

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: **53/2025/HS-ST**

Ngày: 05-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Dũng

Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/HSST - QĐ ngày 17-4-2025 đối với bị cáo:

Quách Thanh H (tên gọi khác: T), sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Tổ E, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Quách Văn T1 và bà Đinh Thị L (chết); vợ, con: chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HSST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam vào ngày 17-9-2024 mãi cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Q tỉnh Quảng Ngãi. Trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Ngày 13-8-2015 Quách Thanh H có hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo tại Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 13/8/2015 của Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị hại: Anh Phạm Văn T2, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/12/2023, Phạm Văn T2 đến nhà của Quách Thanh H ở số G P thuộc tổ E phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi chơi. Tại đây, T2 hỏi H về số tiền 450.000 đồng mà H đã mượn của T2 trước đó; H nói “để từ từ tao có rồi trả cho”, T2 không nói gì, sau đó bỏ đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 quay lại nhà H và tiếp tục hỏi H về số tiền nợ trên; T2 nói “Có tiền chưa đưa tao đi S”, H trả lời “để tao xem tí có tao đưa cho” rồi T2 đi về. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H đang nhậu tại nhà của mình cùng với Từ Thanh V, P, D, C (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể là bạn của H), thì anh T2 tiếp tục đến nhà của H để đòi số tiền mà H nợ; T2 nói “có tiền chưa đưa cho tao đi S sao mày quần miết vậy”, H nói “Tao chưa có để có tao trả chứ thứ gì mấy trăm nghìn mà mày làm dữ vậy”. Phạm Văn T2 nghe vậy bực tức nói lớn và chửi H; thấy T2 lớn tiếng, H nói “mày làm gì la dữ vậy để cho hàng xóm và cha tao nghe, coi chừng tao đánh mày đó”; giữa T2 và H cãi vã qua lại. H lấy ghế đòi đánh T2 thì được những người ngồi nhậu với H can ngăn. Tuy nhiên, Phạm Văn T2 vẫn tiếp tục chửi và đòi đánh H, T2 xông đến xô vào người H làm H ngã. Lúc này, H đứng dậy thấy và lấy 01 (một) cái rựa gần đó chém vào người Phạm Văn T2, T2 dùng tay trái đỡ thì bị trúng vào bàn tay trái; thấy máu chảy ở tay của mình T2 nói “mày chém rớt tay tao rồi”. Quách Thanh H thấy tay của Tấn chảy nhiều máu, liền dùng áo quần vết thương cho H và nhờ Từ Thanh V đưa T2 đi cấp cứu; Phạm Văn T2 nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đ đến ngày 15/12/2023 thì xuất viện. Ngày 28/02/2024, Phạm Văn T2 gửi đơn đến Công an phường N, thành phố Q. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án, tổ chức truy tìm rựa mà H đã sử dụng để chém gây thương tích cho Phạm Văn T2 nhưng không tìm thấy.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 166/KLTTCT-TTPY ngày 27/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích đối với anh Phạm Văn T2: Tổn thương dây thần kinh giữa trái mức độ hoàn toàn: 31%; Tổn thương dây thần kinh trụ trái mức độ không hoàn toàn: 21%; Sẹo mổ qua vết thương vùng cổ gan bàn tay trái: 03%. Tổng tỷ lệ: 47,12%. Làm tròn 47%. Áp dụng phương pháp cộng tại khoản 4, Điều 3 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn T2 tại thời điểm giám định là 47%. Trong quá trình điều tra, Quách Thanh H đã bồi thường cho bị hại 12.000.000 đồng. Về vật chứng của vụ án thì Cơ quan không thu giữ được.

* Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 24-02-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Quách Thanh H về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quách Thanh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Thanh H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2024.

* *Về phần bồi thường dân sự*: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, gồm các khoản chi phí thuốc men, điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất và công người chăm sóc và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại: Gồm chi phí, thuốc men điều trị, khám bệnh của bị hại từ ngày vào viện 08-12-2023 đến ngày 15-12-2023 ra viện (có chứng từ hợp pháp) là 363.000 đồng. Đối với 01 chứng từ có số tiền 512.000 đồng (Bút lục 68) là không hợp lệ nên không chấp nhận. Thu nhập thực tế bị giảm sút của bị hại và công người chăm sóc trong thời gian điều trị và sau khi ra viện được tính 30 ngày x 200.000 đồng/ngày. Tiền tổn thất tinh thần 25 tháng lương cơ bản. Tổng cộng các khoảng là 64.863.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường 12.000.000 đồng. Số tiền còn lại buộc bị cáo H phải bồi thường tiếp cho bị hại 52.863.000 đồng.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về giới hạn việc xét xử: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy còn

có một số tình tiết nội dung của vụ án chưa được làm sáng tỏ, nhằm đảm bảo cho việc xét xử đúng pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi để điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án. Nhưng tại Công văn số 323/VKS- HS ngày 28-3-2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi cho rằng những nội dung Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung đã thể hiện tại hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo giới hạn của việc xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, của bị hại và người làm chứng trong vụ án. Đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 07/12/2023, Phạm Văn T2 đến nhà của Quách Thanh H nhiều lần để đòi nợ với số tiền 450.000 đồng mà trước đó H đã mượn của T2. Vì T2 đòi tiền nhiều lần, H nói “*Tao chưa có để có tao trả chứ thứ gì mấy trăm nghìn mà mày làm dữ vậy*”. Nghe vậy, T2 bực tức nói lớn và chửi H; hai bên đã cãi vã qua lại. Tuy nhiên, T2 vẫn tiếp tục chửi và đòi đánh H, T2 xông đến xô vào người H làm H ngã. Lúc này, H đứng dậy thấy và lấy 01 cái rựa gần đó chém vào người T2 trúng vào bàn tay trái của T2. Tại bản kết luận giám định số: 166/KLTTCT-TTPY ngày 27/5/2024 đã kết luận thương tích đối với Phạm Văn T2 47%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Quách Thanh H về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì bực tức việc đòi tiền nhiều lần và lớn tiếng với bị cáo. Nên bị cáo dùng rựa chém bị hại và gây thương tích cho bị hại. Để thể hiện tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật, cần phải có một mức hình phạt thật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian, mới đủ sức cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp “tái phạm” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 12.000.000 đồng. Bị

hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, yêu cầu bị cáo phải bồi thường với số tiền là 300.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[6.1] Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại gồm các khoản:

Chi phí hợp lý cho việc điều trị thuốc men, nằm viện với số tiền là 363.000 đồng có chứng từ hợp lý. Thu nhập thực tế bị giảm sút của bị hại và công của người chăm sóc trong thời gian điều trị và sau khi ra viện được tính 30 ngày x 200.000 đồng/ngày thành tiền 6.000.000 đồng. Bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại được hưởng với mức hưởng là 25 tháng lương cơ bản thành tiền: 58.500.000 đồng. Tổng cộng các khoản 64.863.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước 12.000.000 đồng. Số tiền còn lại buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại với số tiền 52.863.000 đồng.

[6.2] Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các khoản tiền do bị hại nại ra mà không có chứng từ hợp lý, hợp pháp với tổng số tiền 235.137.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Quách Thanh H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Quách Thanh H **05** (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-9-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Quách Thanh H phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Văn T2 với số tiền 64.863.000 đồng. Bị cáo H đã bồi thường trước cho bị hại với số tiền

12.000.000 đồng. Số tiền còn lại buộc bị cáo Quách Thanh H phải bồi thường tiếp cho bị hại là 52.863.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Quách Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.643.150 đồng (*Hai triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xử công khai bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phân Trại tạm giam khu vực TPQN;
- Phòng HS-NV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Na Na

